

Số: /QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Thu hồi phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải vi phạm tốc độ
trong tháng 02 năm 2024

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GTVT Hà Tĩnh;

Căn cứ kết quả trích xuất dữ liệu từ Hệ thống xử lý và khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Cục Đường bộ Việt Nam, tháng 02 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu của 23(hai mươi ba) phương tiện thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải ô tô do vi phạm tốc độ trong tháng 02/2024 (chi tiết có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi: Trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình trong **tháng 02/2024**, phương tiện có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy trở lên, theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống và xem xét vi phạm trên tuyến cao tốc từ Diễn Châu đến Mai Sơn do chưa cập nhật xong biển báo tốc độ).

Điều 2. Các phù hiệu bị thu hồi theo danh sách tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày ký Quyết định này; các đơn vị có phương tiện vi phạm bị thu hồi phù hiệu có trách nhiệm:

- Nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở Giao thông vận tải (Phòng Quản lý vận tải, PT&NL) chậm nhất trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

- Tuyệt đối không được sử dụng phương tiện đã bị thu hồi phù hiệu để tiếp tục kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; đồng thời yêu cầu đội ngũ lái xe chấp hành đúng các quy định về tốc độ và thời gian lái xe.

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại khoản 7 Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và có cam kết chấn chỉnh các vi phạm.

Điều 3. Giao các phòng, đơn vị thuộc Sở:

1. Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm nêu trên.

Thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng phương tiện vi phạm để kinh doanh vận tải trong thời gian phương tiện đó bị thu hồi phù hiệu hoặc cố tình không chấp hành giao nộp lại phù hiệu. Trường hợp các đơn vị không nộp lại phù hiệu theo quy định, xử lý nghiêm theo điểm c, khoản 15 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, đường bộ, đường sắt, hàng không.

2. Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái từ chối thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đơn vị vận tải nêu trên cho đến khi đơn vị chấp hành đầy đủ, nghiêm túc việc xử lý vi phạm và có cam kết chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm theo quy định.

3. Ban Quản lý bến xe khách Hà Tĩnh và các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh không được làm thủ tục xuất bến đối với các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bị thu hồi phù hiệu theo danh sách phương tiện vi phạm nêu trên.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, Trưởng ban quản lý bến xe khách Hà Tĩnh và các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách, Giám đốc các đơn vị vận tải có tên tại Điều 1 và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục ĐBVN (báo cáo);
 - Giám đốc Sở (báo cáo);
 - Sở GTVT các tỉnh, thành phố
 - Phòng CSGT các tỉnh, thành phố
 - Phòng CSGT-CA tỉnh Hà Tĩnh
 - Công an các huyện/thành phố
- } (phối hợp);
- Các đơn vị KDVT theo danh sách (t/hiện);
 - Thanh tra Sở;
 - Các đơn vị QLKT bến xe;
 - VP đăng tải Website Sở;
 - Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Trung

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU DO VI PHẠM TỐC ĐỘ THÁNG 02/2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày / /2024 của Sở GTVT Hà Tĩnh)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Sở GTVT	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
					Lần	/1000 Km	
1	38B-008.40	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Hợp tác xã vận tải Đồng Tâm	282	19,60363	14.385,09
2	38B-012.19	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty CPVT Hoàng Nam	251	17,55512	14.297,82
3	38B-010.00	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty CPVT Hoàng Nam	156	9,24883	16.867,00
4	38B-010.48	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty CPVT Hoàng Nam	150	5,86327	25.582,98
5	38B-015.54	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty CPVT Hoàng Nam	143	7,85791	19.198,22
6	38B-010.89	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dũng Minh	160	10,72043	14.927,77
7	38B-014.89	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dũng Minh	90	7,68288	11.714,36
8	38B-009.87	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dũng Minh	87	7,11148	12.233,75
9	38B-006.11	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Châu Tịnh	163	8,653000	18.837,39
10	38E-004.84	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Phú Quý	159	9,55072	16.647,96
11	38B-004.90	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Phú Quý	126	11,95207	10.542,11
12	38B-014.95	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Quyết Thắng	136	8,02242	16.952,49
13	38B-010.34	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TMVT Hiếu Viện	121	7,76308	15.586,59
14	38B-004.65	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TMVT Hiếu Viện	93	5,42872	17.131,10
15	38B-014.55	Xe tuyến CĐ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH VTHK Quỳnh Hằng	7	7,000	10,38

16	38B-009.70	Xe buýt	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần vận tải ô tô Hà Tĩnh	54	6,120397	8.822,97
17	38B-010.67	Xe buýt	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần vận tải ô tô Hà Tĩnh	32	8,79345	3.639,07
18	38F-000.23	Xe buýt	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần vận tải ô tô Hà Tĩnh	29	6,05749	4.787,46
19	38F-000.13	Xe Hợp đồng	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần vận tải ô tô Hà Tĩnh	12	12,0000	784,85
20	38B-002.63	Xe Hợp đồng	Hà Tĩnh	Trần Thị Hoa - thị trấn Cẩm Xuyên	14	5,08879	2.751,15
21	38A-003.47	Xe taxi	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TM&DV Bách Đại Dũng	200	23,79586	8.404,82
22	38A-098.90	Xe taxi	Hà Tĩnh	Công ty CP Tiên Kinh – CN Hà Tĩnh	16	6,54331	2.445,25
23	38C-073.79	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TMVT Hải Anh	14	5,53673	2.528,57

(Hai mươi ba phương tiện)